

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ- ST
Ngày 14-5-2025
V/v ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Xuân Vũ
- Ông Hoàng Văn Khiếu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Cẩm Tú- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2025/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 08-4-2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST- HNGĐ ngày 24-4-2025 giữa;

Nguyên đơn: Chị Tăng Thị G, sinh năm 1990- Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Y

Bị đơn: Anh Triệu Văn H, sinh năm 1995- Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 12, xã M1, huyện L, tỉnh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tăng Thị G trình bày: Chị G và anh Triệu Văn H kết hôn với nhau ngày 16-3-2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M1, huyện L, tỉnh Y trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Thời gian đầu chị G và anh H chung sống hạnh phúc. Nhưng từ năm 2017, chị G và anh H đã sống ly thân với nhau, không còn tình cảm vợ chồng. Đến nay chị G xác định tình cảm vợ chồng đã hết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị G và anh H không có con chung

Về tài sản chung và nợ chung: chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Triệu Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng anh H vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016: Chị G được ly hôn anh H; chị G phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án huyện Lục Yên là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tăng Thị G và anh Triệu Văn H kết hôn với nhau ngày 16-3-2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M1, huyện L, tỉnh Y trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chị G và anh H chung sống hạnh phúc. Nhưng từ năm 2017 chị G và anh H đã sống ly thân với nhau, không còn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa chị G vắng mặt, nhưng quá trình giải quyết vụ án cũng như đơn xin xét xử vắng mặt chị G xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Về phía anh H quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại biên bản xác minh ngày 08-4-2025 ở thôn 12, xã M1, huyện L, tỉnh Y cũng xác nhận: Chị G và anh H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại xã M1 được vài tháng sau đó đi làm ăn và sống ly thân từ năm 2017 không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị G và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng. đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị G là có căn cứ được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Chị G được ly hôn anh H.

[3] *Về con chung*: Chị G và anh H không có con chung, vấn đề này không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] *Về án phí*: Chị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tăng Thị G.

1- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tăng Thị G được ly hôn anh Triệu Văn H

2- *Về án phí*: Chị Tăng Thị G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị G đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2023/0002307 ngày 14-3-2025 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên. Chị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3- *Quyền kháng cáo*: Chị Tăng Thị G, anh Triệu Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Yên;
- VKS Lục Yên;
- CCTHA Lục Yên;
- UBND xã Mường Lai;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh